THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP: PHÂN TÍCH TÌNH HÌNH VIỆC LÀM CỦA SINH VIÊN TỐT NGHIỆP TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ ĐÔ HÀ NỘI

Trần Văn Ánh, Nguyễn Thị Anh Hoa
Trường Đại học Thủ đô Hà Nội

Tóm tắt: *Bài báo này trình bày một phân tích toàn diện về thực trạng tình hình việc làm của sinh viên tốt nghiệp Trường Đại học Thủ đô Hà Nội trong giai đoạn từ 2022-2024. Nghiên cứu được thực hiện dựa trên việc tổng hợp và phân tích dữ liệu thứ cấp từ các báo cáo khảo sát việc làm chính thức của nhà trường. Các khía cạnh chính được đánh giá bao gồm tỷ lệ có việc làm sau khi tốt nghiệp, phân bổ khu vực làm việc của sinh viên, mức độ phù hợp giữa ngành học và công việc thực tế, cũng như những khó khăn và thách thức mà sinh viên phải đối mặt trên thị trường lao động. Kết quả phân tích cho thấy tỷ lệ sinh viên có việc làm của Trường Đại học Thủ đô Hà Nội duy trì ở mức cao và ổn định, phản ánh hiệu quả của công tác đào tạo và sự phù hợp của các ngành học với nhu cầu xã hội. Tuy nhiên, nghiên cứu cũng chỉ ra những thách thức đáng kể liên quan đến sự phù hợp ngành nghề và mức thu nhập khởi điểm của một bộ phận sinh viên. Từ đó, bài báo đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao khả năng đáp ứng công việc của sinh viên sau khi ra trường, góp phần cải thiện chất lượng đào tạo và định hướng nghề nghiệp.*
Từ khóa: *Chất lượng đào tạo; khảo sát việc làm; thị trường lao động; tỷ lệ có việc làm; việc làm sinh viên.*

Nhận bài ngày 15.9.2025; gửi phản biện, chỉnh sửa, duyệt đăng ngày 26.11.2025
Liên hệ tác giả: Trần Văn Ánh; email: anhtv@daihocthudo.edu.vn

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế sâu rộng và cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0 đang diễn ra mạnh mẽ, thị trường lao động Việt Nam nói chung và thế giới nói riêng đang chứng kiến những thay đổi nhanh chóng và sâu sắc. Vấn đề việc làm của sinh viên sau khi tốt nghiệp luôn là một trong những mối quan tâm hàng đầu, không chỉ đối với bản thân người học mà còn đối với các cơ sở giáo dục đại học, các Nhà hoạch định chính sách và toàn xã hội [1]. Tình hình việc làm của sinh viên tốt nghiệp không chỉ là thước đo phản ánh chất lượng và hiệu quả của công tác đào tạo mà còn là yếu tố then chốt quyết định sự phát triển bền vững của nguồn nhân lực quốc gia [2].

Thực tế cho thấy, mặc dù tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp có việc làm ở Việt Nam thường được báo cáo ở mức cao, nhưng vẫn còn tồn tại những thách thức đáng kể như tình trạng thất nghiệp cục bộ, việc làm không đúng chuyên ngành đào tạo, hoặc mức thu nhập chưa tương xứng với kỳ vọng và năng lực [3, 4]. Điều này đặt ra yêu cầu cấp thiết cho các trường đại học phải liên tục rà soát, đánh giá và điều chỉnh chương trình đào tạo, phương pháp giảng dạy để đảm bảo sinh viên được trang bị đầy đủ kiến thức, kỹ năng cần thiết, đáp ứng tốt nhất nhu cầu ngày càng cao của thị trường lao động.

Trường Đại học Thủ đô Hà Nội, với vai trò là một cơ sở giáo dục đại học trọng điểm của Thủ đô, luôn ý thức được tầm quan trọng của việc đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao. Việc theo dõi và đánh giá tình hình việc làm của sinh viên sau khi ra trường là một hoạt động thường niên và cần thiết. Các báo cáo khảo sát việc làm cung cấp dữ liệu quý giá,

giúp Nhà trường có cái nhìn khách quan về hiệu quả đào tạo, từ đó đưa ra các điều chỉnh phù hợp về chương trình, phương pháp giảng dạy, hoạt động hỗ trợ sinh viên và định hướng nghề nghiệp. Bài báo này được thực hiện nhằm mục đích phân tích một cách toàn diện tình hình việc làm của sinh viên tốt nghiệp Trường Đại học Thủ đô Hà Nội trong ba năm gần đây (2022, 2023, 2024). Thông qua việc làm rõ những kết quả đạt được, những hạn chế còn tồn tại và đề xuất các giải pháp thiết thực, chúng tôi nghiên cứu và kỳ vọng sẽ đóng góp vào việc nâng cao khả năng đáp ứng công việc của sinh viên trong tương lai, góp phần vào sự phát triển chung của Nhà trường và xã hội.

2. NỘI DUNG

2.1. Cơ sở lý thuyết và phương pháp nghiên cứu

2.1.1. Một số khái niệm liên quan

Tình hình việc làm của sinh viên tốt nghiệp: Khái niệm này đề cập đến tổng thể các chỉ số định lượng và định tính phản ánh trạng thái nghề nghiệp của sinh viên trong một khoảng thời gian nhất định (thường là 6 tháng hoặc 12 tháng) sau khi hoàn thành chương trình học và nhận bằng tốt nghiệp. Các chỉ số quan trọng bao gồm tỷ lệ có việc làm, tỷ lệ thất nghiệp, tỷ lệ làm việc đúng ngành đào tạo, tỷ lệ làm việc liên quan hoặc không liên quan đến ngành, khu vực làm việc (Nhà nước, tư nhân, tự tạo việc làm, có yếu tố nước ngoài), mức thu nhập bình quân và thời gian trung bình để tìm được việc làm đầu tiên. Việc đánh giá toàn diện các chỉ số này giúp các trường đại học và các Nhà hoạch định chính sách hiểu rõ hơn về hiệu quả của hệ thống giáo dục trong việc chuẩn bị nguồn nhân lực cho thị trường lao động [5].

Tỷ lệ có việc làm: Đây là một chỉ số cơ bản và quan trọng, được tính bằng tỷ lệ phần trăm sinh viên tốt nghiệp đã tìm được việc làm (bao gồm cả việc làm toàn thời gian, bán thời gian, làm đúng ngành, liên quan ngành hoặc không liên quan ngành) trên tổng số sinh viên phản hồi khảo sát. Tỷ lệ này thường được sử dụng để đánh giá sơ bộ về khả năng tìm việc của sinh viên và mức độ đáp ứng của đào tạo đối với nhu cầu thị trường. Tuy nhiên, cần lưu ý rằng tỷ lệ có việc làm cao không đồng nghĩa với việc làm chất lượng cao hoặc phù hợp với chuyên môn [3].

Sự phù hợp giữa ngành học và công việc: Khái niệm này đánh giá mức độ tương đồng và liên kết giữa kiến thức, kỹ năng chuyên môn mà sinh viên được trang bị trong quá trình học tập tại trường đại học với yêu cầu thực tế của vị trí công việc mà họ đang đảm nhiệm. Sự phù hợp này có thể được xem xét ở nhiều cấp độ: làm đúng chuyên ngành đào tạo, làm việc trong lĩnh vực liên quan đến ngành học, hoặc làm việc trong lĩnh vực hoàn toàn không liên quan. Mức độ phù hợp cao cho thấy hiệu quả của chương trình đào tạo và sự định hướng nghề nghiệp tốt, trong khi mức độ phù hợp thấp có thể chỉ ra sự mất cân đối giữa cung và cầu lao động, hoặc sự thiếu hụt các kỹ năng cần thiết mà Nhà trường chưa cung cấp đủ [4].

Kỹ năng mềm: Bên cạnh kiến thức chuyên môn, kỹ năng mềm (soft skills) ngày càng được các Nhà tuyển dụng đánh giá cao và coi là yếu tố then chốt cho sự thành công trong công việc. Các kỹ năng mềm bao gồm giao tiếp hiệu quả, khả năng làm việc nhóm, giải quyết vấn đề, tư duy phản biện, khả năng thích ứng, quản lý thời gian và đạo đức nghề nghiệp. Giáo dục đại học có vai trò quan trọng trong việc rèn luyện và phát triển những kỹ năng này cho sinh viên, giúp họ không chỉ tìm được việc làm đúng chuyên ngành mà còn có cơ hội thăng tiến trong sự nghiệp [6, 7].

2.1.2. Phương pháp nghiên cứu

Nghiên cứu này sử dụng phương pháp nghiên cứu định lượng, dựa trên dữ liệu thứ cấp từ các báo cáo khảo sát tình hình việc làm của sinh viên tốt nghiệp Trường Đại học Thủ đô Hà Nội các năm 2022, 2023 và 2024. Cụ thể:

Thu thập dữ liệu: Dữ liệu chính được trích xuất bao gồm tổng số sinh viên tốt nghiệp, tổng số sinh viên phản hồi tỷ lệ có việc làm, phân bổ khu vực làm việc (Nhà nước, tư nhân, tự tạo việc làm, có yếu tố nước ngoài), phản hồi về kiến thức/ kỹ năng và phân bổ mức thu nhập.

Phỏng vấn có chủ đích: Phương pháp này được sử dụng để thu thập các phản hồi định tính từ sinh viên đã tốt nghiệp. Thông qua các cuộc phỏng vấn này, nghiên cứu có thể xác định những mong muốn và kỳ vọng của người học, từ đó cung cấp thêm căn cứ để đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng đào tạo và đáp ứng tốt hơn nhu cầu của thị trường lao động.

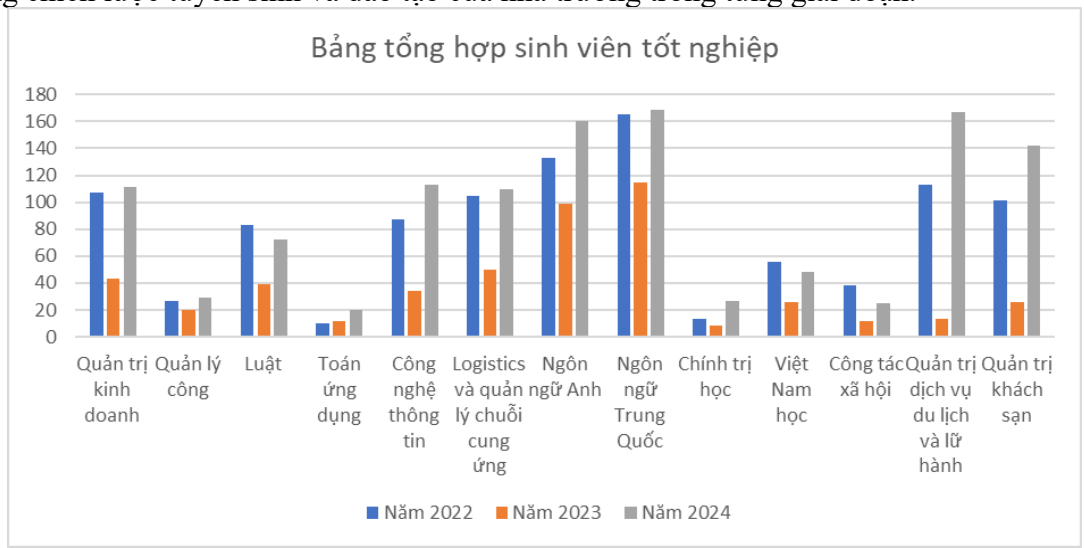
Phân tích dữ liệu: Sử dụng công cụ lập trình Python và thư viện Pandas để xử lý, tổng hợp và phân tích dữ liệu. Các chỉ số thống kê mô tả được sử dụng để làm rõ xu hướng việc làm qua các năm. Đặc biệt, phân tích so sánh giữa các năm được thực hiện để nhận diện sự thay đổi và phát triển.

Tổng hợp và đánh giá: Kết quả phân tích được tổng hợp, đánh giá và trình bày dưới dạng bảng biểu và nhận xét định tính, làm cơ sở cho việc đưa ra các khuyến nghị.

2.2. Kết quả và phân tích

2.1.1. Tình hình sinh viên tốt nghiệp từ năm 2022-2024

Để đánh có cơ sở phân tích tình hình việc làm của sinh viên sau khi ra trường, tác giả đã tổng hợp dữ liệu tốt nghiệp qua các năm từ 2022-2024. Dữ liệu từ năm 2022 đến 2024 cho thấy tổng số sinh viên tốt nghiệp có sự biến động đáng kể, phản ánh những thay đổi trong chiến lược tuyển sinh và đào tạo của nhà trường trong từng giai đoạn.



Sơ đồ 1. Số lượng sinh viên tốt nghiệp giai đoạn 2022-2024

Tổng số sinh viên tốt nghiệp có sự dao động mạnh qua các năm, với năm 2024 đạt số lượng cao nhất là 1750 sinh viên, tăng đáng kể so với năm 2022 (1473 sinh viên) và năm 2023 (929 sinh viên). Sự sụt giảm trong năm 2023 có thể là kết quả của các thay đổi trong chính sách tuyển sinh hoặc cơ cấu đào tạo của khóa học trước đó [8, 9, 10].

Một số ngành có số lượng sinh viên tốt nghiệp ổn định và tăng trưởng mạnh, thể hiện nhu cầu lớn từ thị trường lao động và sự quan tâm của người học, như *Công nghệ thông tin* (tăng từ 87 lên 113 sinh viên) và *Logistics và quản lý chuỗi cung ứng* (tăng từ 105 lên 110 sinh viên).

Các ngành thuộc khối kinh tế và dịch vụ như *Quản trị kinh doanh*, *Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành* và *Quản trị khách sạn* đều có sự phục hồi mạnh mẽ về số lượng sinh viên tốt nghiệp trong năm 2024 sau khi sụt giảm vào năm 2023. Điều này cho thấy sự thích ứng